

Số: **662** /PC-VPĐK-ĐK Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **10** tháng **6** năm 2024

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỀ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 70 HỒ SƠ DỰ ÁN KHU DÂN CƯ VÀ CÔNG VIÊN PHƯỚC THIỆN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC (LÔ A9-S2)

Kính gửi: Chi cục Thuế Thành phố Thủ Đức.

I. THÔNG TIN CHUNG
1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước a) Tên người sử dụng đất, mặt nước: (theo danh sách đính kèm 70 hồ sơ) b) Địa chỉ liên lạc: 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM . c) Số điện thoại liên hệ: d) Mã số thuế (nếu có):
1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước: a) Giao đất:m ² b) Thuê đất:m ² - Thuê đất trả tiền hàng năm:..... m ² - Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m ² c) Thuê mặt nước:m ² d) Chuyển mục đích sử dụng đất:m ² đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: m ² . e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính: - Trong hạn mức:m ² - Ngoài hạn mức:m ² g) Đề nghị khác:
II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT.
2.1. Thông tin về đất a) Thửa đất số: 301; Tờ bản đồ số: 60 b) Địa chỉ tại: số 512 đường Nguyễn Xiển, khu phố Long Hòa, phường Long Thạnh Mỹ, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM (Khu A - Dự án khu dân cư và công viên Phước Thiện). c)Loại đường: đường Nguyễn Xiển (trộn đường); Vị trí thửa đất: Vị trí 1; d) Diện tích: 22.494m ² ; sử dụng chung: 22.494m ² ; sử dụng riêng: không m ² ; đ) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị (chung cư); e) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

g) Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo theo Quyết định số 5703/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2018, Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2019 và Quyết định số 5226/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

h) Hồ sơ pháp lý về đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT81024 ngày 07/12/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác: Kèm danh sách 70 hồ sơ

a) Loại nhà ở, công trình: cấp nhà ở, công trình: ;

b) Diện tích xây dựng: ... m²

c) Diện tích sàn xây dựng: m²

d) Diện tích sở hữu chung: không m²; Diện tích sở hữu riêng: ... m²

đ) Kết cấu: Tường gạch, khung cột BTCT, sàn BTCT, mái BTCT,

e) Số tầng:

+ 26 tầng + 2 tầng hầm (Tòa S2.01 và Tòa S2.03);

+ 35 tầng + 2 tầng hầm (Tòa S2.02 và Tòa S2.05);

g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: năm 2020.

h) Thời hạn sử dụng đến: -/-.

III. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT81024 ngày 07/12/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

- Văn bản số 2939/STNMT-QLĐ ngày 20/4/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đính kèm 70 hồ sơ của người mua đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm:

+ Hợp đồng mua bán, văn bản chuyển nhượng.

+ Biên bản bàn giao nhà.

+ Bản vẽ sơ đồ căn hộ.

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận mẫu 04a/ĐK.

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận theo quy định.✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Văn phòng Sở (để đăng tin);
- Công ty CP Phát triển Thành phố Xanh;
- Lưu: VT, ĐK(HS), Ngọc.

HS: 1395/2024.mgv

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Thành Phương

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH 70 CĂN HỘ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN THUỘC DỰ ÁN KHU DÂN CƯ VÀ CÔNG VIÊN PHƯỚC THIỆN,
PHƯỜNG LONG THANH MỸ, TP. THỦ ĐỨC (Vinhomes Grand Park - A9-S2)
Đính kèm Phụ lục chuyển số 662/PC-VPDK-ĐK ngày 10/...6/2024 của Văn phòng ĐKDDTP

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HĐMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
1	1395	Ông NGÔ ANH TOÀN Năm sinh: 1974; CCCD số: 001 074 012 795 Địa chỉ thường trú: P504 Nhà N6a, KĐT TH-NC, Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội Bà NGUYỄN THỊ THÀNH Năm sinh: 1975; CCCD số: 001 175 006 609 Địa chỉ thường trú: P504-N6a, KĐT TH-NC, Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	S2.011010	10.10, Tầng 10, Tòa nhà S2.01	27,8	Căn hộ
2	1396	Ông NGUYỄN LONG NGÀ Năm sinh: 1969; CCCD số: 052 069 008 863 Địa chỉ thường trú: Đại Định, Ấn Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định Bà NGUYỄN THỊ KIM DUNG Năm sinh: 1972; CCCD số: 034 172 016 257 Địa chỉ thường trú: Số nhà 4/1E khu phố Đồng An 2, Bình Hòa, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương	S2.011109	11.09, Tầng 11, Tòa nhà S2.01	54,7	Căn hộ
3	1397	Ông HUỖNH KIM BẢO Năm sinh: 1992; CCCD số: 056 092 011 291 Địa chỉ thường trú: Số nhà 58/1 đường Phan Đình Giót, Phường Sài, Nha Trang, Khánh Hòa Bà HOÀNG VŨ THỊ THU TRANG Năm sinh: 1996; CCCD số: 067 196 003 726 Địa chỉ thường trú: Tổ Dân Phố 1, Nghĩa Tân, Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	S2.011916	19.16, Tầng 19, Tòa nhà S2.01	63	Căn hộ
4	1398	Ông NGÔ VIỆT ĐÌNH Năm sinh: 1984; CCCD số: 060 084 010 748 Địa chỉ thường trú: khu phố 6, Lạc Đạo, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận Bà NGUYỄN ĐĂNG VIỆT NGÀ Năm sinh: 1988; CCCD số: 060 188 011 387 Địa chỉ thường trú: thôn Đại Thiện 1, Hầm Hiệp, Hầm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	S2.012410	24.10, Tầng 24, Tòa nhà S2.01	27,9	Căn hộ
5	1399	Bà LÊ BÍCH LY Năm sinh: 1985; CCCD số: 091 185 005 324 Địa chỉ thường trú: tổ 5, khu phố 1, Thửa Mười Một, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	S2.012613	26.13, Tầng 26, Tòa nhà S2.01	54,5	Căn hộ
6	1400	Ông NGUYỄN KIM ANH TRƯỜNG Năm sinh: 1978; CCCD số: 079 078 016 627 Địa chỉ thường trú: Số 2 đường số 6 KDC Cityland, phường Tân Phú, quận 7, Tp. HCM Bà NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG Năm sinh: 1983; CCCD số: 079 183 006 956 Địa chỉ thường trú: 72/28 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, Tp. HCM	S2.0201S02	1.02, Tầng 1, Tòa nhà S2.02	42,5	Căn thương mại dịch vụ
7	1401	Ông NGUYỄN HOÀNG TÙNG Năm sinh: 1973; CCCD số: 001 073 021 656 Địa chỉ thường trú: 12M Khu dân cư Miếu Nổi, phường 3, quận Bình Thạnh, Tp. HCM Bà NGUYỄN THỊ MINH CHÂU Năm sinh: 1978; CCCD số: 046 178 000 407 Địa chỉ thường trú: A4-1 Sky Garden 1-R1-1, phường Tân Phong, quận 7, Tp. HCM	S2.0201S05	1.05, Tầng 1, Tòa nhà S2.02	53,1	Căn thương mại dịch vụ

Handwritten signature

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS	Diện tích thông thủy (m ²)	Loại tài sản
8	1402	Ông NGUYỄN HOÀNG TÙNG Năm sinh: 1973; CCCD số: 001 073 021 656 Địa chỉ thường trú: 12M Khu dân cư Miếu Nổi, phường 3, quận Bình Thạnh, Tp. HCM Bà NGUYỄN THỊ MINH CHÂU Năm sinh: 1978; CCCD số: 046 178 000 407 Địa chỉ thường trú: A4-1 Sky Garden 1-R1-1, phường Tân Phong, quận 7, Tp. HCM	S2.020206	2.06, Tầng 2, Tòa nhà S2.02	42,9	Căn hộ
9	1403	Ông NGUYỄN CÔNG TẶNG Năm sinh: 1950; CCCD số: 040 050 005 116 Địa chỉ thường trú: 147 Nam Hòa, tổ dân phố 1, khu phố 1, phường Phước Long A, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM Bà NGUYỄN THỊ THANH HẢI Năm sinh: 1953; CCCD số: 036 153 000 742 Địa chỉ thường trú: 147 Nam Hòa, tổ dân phố 1, khu phố 1, phường Phước Long A, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM	S2.020403	4.03, Tầng 4, Tòa nhà S2.02	42,6	Căn hộ
10	1404	Bà HOÀNG THỊ THANH Năm sinh: 1965; CCCD số: 038 165 012 488 Địa chỉ thường trú: 58/1A Võ Văn Hát, phường Long Trường, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM	S2.020517	5.17, Tầng 5, Tòa nhà S2.02	53,8	Căn hộ
11	1405	Bà TRẦN THU HÀ Năm sinh: 1966; CCCD số: 001 166 009 245 Địa chỉ thường trú: 51/7/7 Nguyễn Tri Phương, phường 8, quận 10, Tp. HCM	S2.020902	9.02, Tầng 9, Tòa nhà S2.02	42,6	Căn hộ
12	1406	Ông LÝ HẢI NAM Năm sinh: 1981; CCCD số: 079 081 028 851 Địa chỉ thường trú: 222 Hoàng Hữu Nam, Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÙY Năm sinh: 1987; CCCD số: 077 187 000 883 Địa chỉ thường trú: ấp 4, Hòa Bình, Xuyên Mộc, Bà Rịa-Vũng Tàu	S2.021320	13.20, Tầng 13, Tòa nhà S2.02	54,5	Căn hộ
13	1407	Ông ĐỖ TRỌNG THANH Năm sinh: 1972; CCCD số: 092 072 001 903 Địa chỉ thường trú: 196 G/4 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, Tp. HCM	S2.021407	14.07, Tầng 14, Tòa nhà S2.02	56,5	Căn hộ
14	1408	Ông NGUYỄN THÀNH HIẾU Năm sinh: 1965; CCCD số: 089 065 000 166 Địa chỉ thường trú: 43/9 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, Tp. HCM Bà NGUYỄN THỊ THÙY TRANG Năm sinh: 1967; CCCD số: 089 167 005 322 Địa chỉ thường trú: 43/9 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, Tp. HCM	S2.021511	15.11, Tầng 15, Tòa nhà S2.02	75,1	Căn hộ
15	1409	Ông NGUYỄN MINH DANH Năm sinh: 1989; CCCD số: 075 089 003 955 Địa chỉ thường trú: 6/17/6 Phạm Quý Thích, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp. HCM	S2.021520	15.20, Tầng 15, Tòa nhà S2.02	54,6	Căn hộ
16	1410	Ông TRẦN NGỌC PHÚ Năm sinh: 1987; CCCD số: 075 087 008 066 Địa chỉ thường trú: 1610 Tầng 16, Tòa S202, KDC&CV Phước Thiện, Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM Bà ĐOÀN THỊ THU' THUYỀN Năm sinh: 1989; CCCD số: 075 189 012 509 Địa chỉ thường trú: ấp An Thạnh, An Ngãi, Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	S2.021610	16.10, Tầng 16, Tòa nhà S2.02	63,3	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HĐMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
17	1411	Ông PHAN NGOC VŨ Năm sinh: 1976; CCCD số: 079 076 012 211 Địa chỉ thường trú: 3/9 Phạm Văn Hai, Tổ dân phố 25, khu phố 3, phường 3, quận Tân Bình Tp. HCM Bà NGUYỄN THỊ THỦY NGHI Năm sinh: 1979; CCCD số: 046 179 000 422 Địa chỉ thường trú: 3/9 Phạm Văn Hai, Tổ dân phố 25, khu phố 3, phường 3, quận Tân Bình Tp. HCM	S2.021705	17.05, Tầng 17, Tòa nhà S2.02	63,6	Căn hộ
18	1412	Ông PHAN TIẾN DŨNG Năm sinh: 2000; CCCD số: 068 200 010 553 Địa chỉ thường trú: Số nhà B4, Khu Quy Hoạch Bà Triệu, phường 4, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	S2.022111	21.11, Tầng 21, Tòa nhà S2.02	75,1	Căn hộ
19	1413	Ông ĐÀO TRỌNG THỨC Năm sinh: 1990; CCCD số: 054 090 010 529 Địa chỉ thường trú: Mỹ Hòa, Hòa Thắng, Phú Hòa, Phú Yên Bà TRẦN THỊ TRÀ MY Năm sinh: 1990; CCCD số: 054 190 012 779 Địa chỉ thường trú: Mỹ Hòa, Hòa Thắng, Phú Hòa, Phú Yên	S2.022201	22.01, Tầng 22, Tòa nhà S2.02	26,2	Căn hộ
20	1414	Ông PHẠM MINH TUYẾN Năm sinh: 1983; CCCD số: 056 083 006 752 Địa chỉ thường trú: L3-32.03 V.H.C.P, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. HCM Bà PHẠM THỊ THANH DUNG Năm sinh: 1984; CCCD số: 056 184 000 174 Địa chỉ thường trú: L3-32.03 VCP, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. HCM	S2.022506	25.06, Tầng 25, Tòa nhà S2.02	42,9	Căn hộ
21	1415	Ông PHẠM MINH TUYẾN Năm sinh: 1983; CCCD số: 056 083 006 752 Địa chỉ thường trú: L3-32.03 V.H.C.P, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. HCM Bà PHẠM THỊ THANH DUNG Năm sinh: 1984; CCCD số: 056 184 000 174 Địa chỉ thường trú: L3-32.03 VCP, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. HCM	S2.022510	25.10, Tầng 25, Tòa nhà S2.02	63,3	Căn hộ
22	1416	Ông NGUYỄN MINH TRÍ Năm sinh: 1983; CCCD số: 079 083 030 969 Địa chỉ thường trú: 40, khu phố 1, Thủ Thiêm, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM Bà PHAN NGOC TÚ UYÊN Năm sinh: 1991; CCCD số: 056 191 012 980 Địa chỉ thường trú: thôn Đại Cát 1, Ninh Phụng, Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	S2.023004	30.04, Tầng 30, Tòa nhà S2.02	63,6	Căn hộ
23	1417	Ông PHẠM ĐÌNH MINH HOÀNG Năm sinh: 1996; CCCD số: 079 096 012 049 Địa chỉ thường trú: 80/21A Nguyễn Lâm, phường 3, quận Bình Thạnh, Tp. HCM	S2.023019	30.19, Tầng 30, Tòa nhà S2.02	75	Căn hộ
24	1418	Ông NGUYỄN PHƯỚC VINH Năm sinh: 1979; CCCD số: 086 079 000 338 Địa chỉ thường trú: 159/48/12 Trần Văn Đang, phường 11, quận 3, Tp. HCM Bà NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG Năm sinh: 1982; CCCD số: 083 182 014 574 Địa chỉ thường trú: 449/1 Tổ Dân Phố 6, khu phố 1, phường 11, quận 11, Tp. HCM	S2.031314	13.14, Tầng 13, Tòa nhà S2.03	48	Căn hộ

m

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
25	1419	Ông PHẠM ĐẮC THẮNG Năm sinh: 1979; CCCD số: 001 079 014 290 Địa chỉ thường trú: Số 12A ngõ 192 Hạ Đình, Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội Bà LƯU THỊ HẢI AN Năm sinh: 1980; CCCD số: 001 180 000 832 Địa chỉ thường trú: tổ 9, Láng Thượng, Đống Đa, Tp. Hà Nội	S2.032207	22.07, Tầng 22, Tòa nhà S2.03	63	Căn hộ
26	1420	Bà NGUYỄN THU HẰNG Năm sinh: 1978; CCCD số: 001 178 006 290 Địa chỉ thường trú: TT cơ khí Đồng Tháp, tổ 31B Đại Yên, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội	S2.0501S01	1.01, Tầng 1, Tòa nhà S2.05	22,6	Căn thương mại dịch vụ
27	1421	Bà HỒ NGỌC Ý NHI Năm sinh: 1999; CCCD số: 079 199 035 404 Địa chỉ thường trú: 9 đường số 3, tổ 143, khu phố 7, phường 10, quận Tân Bình, Tp. HCM	S2.0501S08	1.08, Tầng 1, Tòa nhà S2.05	65,6	Căn thương mại dịch vụ
28	1422	Ông NGÔ ĐỨC LÂM Năm sinh: 1976; CMND số: 042 076 000 073 Địa chỉ thường trú: 685/66/38 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, Tp. HCM Bà PHẠM THỊ NGỌC ANH Năm sinh: 1980; CCCD số: 030 180 013 508 Địa chỉ thường trú: 685/66/38 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, tổ 57, khu phố 5, phường 26, quận Bình Thạnh, Tp. HCM	S2.0501S17	1.17, Tầng 1, Tòa nhà S2.05	73,7	Căn thương mại dịch vụ
29	1423	Ông NGUYỄN KIM ANH TRƯỜNG Năm sinh: 1978; CCCD số: 079 078 016 627 Địa chỉ thường trú: Số 2 đường số 6 KDC Cityland, phường Tân Phú, quận 7, Tp. HCM Bà NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG Năm sinh: 1983; CCCD số: 079 183 006 956 Địa chỉ thường trú: 72/28 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, Tp. HCM	S2.0501S20	1.20, Tầng 1, Tòa nhà S2.05	53,5	Căn thương mại dịch vụ
30	1424	Bà HỒ NGỌC Ý NHI Năm sinh: 1999; CCCD số: 079 199 035 404 Địa chỉ thường trú: 9 đường số 3, tổ 143, khu phố 7, phường 10, quận Tân Bình, Tp. HCM	S2.050207	2.07, Tầng 2, Tòa nhà S2.05	54	Căn hộ
31	1425	Ông NGÔ ĐỨC LÂM Năm sinh: 1976; CMND số: 042 076 000 073 Địa chỉ thường trú: 685/66/38 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, Tp. HCM Bà PHẠM THỊ NGỌC ANH Năm sinh: 1980; CCCD số: 030 180 013 508 Địa chỉ thường trú: 685/66/38 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, tổ 57, khu phố 5, phường 26, quận Bình Thạnh, Tp. HCM	S2.050217	2.17, Tầng 2, Tòa nhà S2.05	74,6	Căn hộ
32	1426	Ông NGUYỄN KIM ANH TRƯỜNG Năm sinh: 1978; CCCD số: 079 078 016 627 Địa chỉ thường trú: Số 2 đường số 6 KDC Cityland, phường Tân Phú, quận 7, Tp. HCM Bà NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG Năm sinh: 1983; CCCD số: 079 183 006 956 Địa chỉ thường trú: 72/28 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, Tp. HCM	S2.050220	2.20, Tầng 2, Tòa nhà S2.05	54	Căn hộ
33	1427	Bà TRẦN TUỖNG VÂN Năm sinh: 1983; CCCD số: 001 183 048 029 Địa chỉ thường trú: 16 Nguyễn Trọng Lợi, phường 4, quận Tân Bình, Tp. HCM	S2.050303	3.03, Tầng 3, Tòa nhà S2.05	61,9	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HĐMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
34	1428	Ông NGUYỄN ĐỨC TIỀN Năm sinh: 1988; CCCD số: 068 088 000 258 Địa chỉ thường trú: 93/13 đường 385, tổ 4, khu phố 6, phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM Bà ĐẶNG THỊ MAI PHƯƠNG Năm sinh: 1988; CCCD số: 068 188 003 484 Địa chỉ thường trú: 93/13 đường 385, tổ 4, khu phố 6, phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM	S2.050407	4.07, Tầng 4, Tòa nhà S2.05	54	Căn hộ
35	1429	Ông PHÙNG CHÍNH TÍNH Năm sinh: 1988; CCCD số: 072 088 003 817 Địa chỉ thường trú: 416 Tầng 4 Tòa S2.05 KDC và CVPT, Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM Bà NGUYỄN MINH HIỀN Năm sinh: 1988; CCCD số: 082 188 017 670 Địa chỉ thường trú: CS 416 Tầng 4 Tòa S2.05 KDC và CVPT, Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM	S2.050416	4.16, Tầng 4, Tòa nhà S2.05	54	Căn hộ
36	1430	Bà NGUYỄN NGUYỆT HUYỀN Năm sinh: 1939; CCCD số: 036 139 001 870 Địa chỉ thường trú: 18A7 Phan Chu Trinh, phường 2, quận Bình Thạnh, Tp. HCM	S2.050508	5.08, Tầng 5, Tòa nhà S2.05	56,3	Căn hộ
37	1431	Ông LÊ THANH HẢI Năm sinh: 1976; CCCD số: 038 063 022 735 Địa chỉ thường trú: Số nhà K27/4 đường Ngũ Hành Sơn, tổ 11, Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng Bà TRẦN THỊ TRÚC MAI Năm sinh: 1976; CCCD số: 082 176 012 676 Địa chỉ thường trú: khu phố 5, Vĩnh Bình, Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	S2.050519	5.19, Tầng 5, Tòa nhà S2.05	54	Căn hộ
38	1432	Bà PHẠM THỊ THU HƯỜNG Năm sinh: 1980; CCCD số: 051 180 007 561 Địa chỉ thường trú: thôn Thủy Thạch, Phố Cường, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	S2.050602	6.02, Tầng 6, Tòa nhà S2.05	61,8	Căn hộ
39	1433	Ông HÀ VĂN MINH Năm sinh: 1956; CCCD số: 036 056 010 939 Địa chỉ thường trú: 23 Ngõ Bè, phường 13, quận Tân Bình, Tp. HCM Bà ĐOÀN TRẦN PHƯƠNG LAN Năm sinh: 1960; CCCD số: 001 160 049 913 Địa chỉ thường trú: 23 Ngõ Bè, phường 13, quận Tân Bình, Tp. HCM	S2.050704	7.04, Tầng 7, Tòa nhà S2.05	74,6	Căn hộ
40	1434	Ông DƯƠNG XUÂN KHÁI Năm sinh: 1969; CCCD số: 038 069 022 667 Địa chỉ thường trú: 45, đường 16, tổ 4, khu phố 6, phường Phước Long B, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM Bà LÊ THỊ THU NGÀ Năm sinh: 1996; CCCD số: 030 176 007 067 Địa chỉ thường trú: 45, đường 16, tổ 4, khu phố 6, phường Phước Long B, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM	S2.050707	7.07, Tầng 7, Tòa nhà S2.05	54	Căn hộ
41	1437	Ông NGUYỄN NHẬT MINH Năm sinh: 1985; CCCD số: 051 085 005 418 Địa chỉ thường trú: Số nhà 13 đường Nguyễn Văn Trỗi, tổ 12, khu vực 9, Ngõ Mây, Quy Nhơn, tỉnh Bình Định Bà TRẦN THỊ THANH THẢO Năm sinh: 1988; CCCD số: 052 188 020 013 Địa chỉ thường trú: 13 Nguyễn Văn Trỗi, Ngõ Mây, Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	S2.050815	8.15, Tầng 8, Tòa nhà S2.05	27,5	Căn hộ

mq

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS	Diện tích thông thủy (m ²)	Loại tài sản
42	1438	Ông BUI VIỆT CƯỜNG Năm sinh: 1976; CCCD số: 031 076 008 477 Địa chỉ thường trú: 167 Trần Nguyên Hân, phường Trần Nguyên Hân, quận Lê Chân, Tp. Hải Phòng Bà NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN Năm sinh: 1980; CCCD số: 031 180 007 445 Địa chỉ thường trú: 167 Trần Nguyên Hân, phường Trần Nguyên Hân, quận Lê Chân, Tp. Hải Phòng	S2.051013	10.13, Tầng 10, Tòa nhà S2.05	42,6	Căn hộ
43	1439	Ông NGUYỄN THẮNG PHÁT Năm sinh: 1990; CCCD số: 083 090 000 227 Địa chỉ thường trú: 29 Nguyễn Xuân Ôn, phường 2, quận Bình Thạnh, Tp. HCM Bà PHẠM THỊ MỸ DUYỀN Năm sinh: 1991; CMND số: 321 351 066 Địa chỉ thường trú: 49/72 Quận Bình, Tân Thiêng, Chợ Lách, Bến Tre	S2.051118	11.18, Tầng 11, Tòa nhà S2.05	63,2	Căn hộ
44	1440	Ông NGUYỄN VĂN XUÂN Năm sinh: 1966; CCCD số: 079 066 030 331 Địa chỉ thường trú: 2C Phùng Văn Cung, phường 7, quận Phú Nhuận, Tp. HCM Bà ĐỖ NGỌC TUYẾT Năm sinh: 1969; CCCD số: 079 169 007 092 Địa chỉ thường trú: 2C Phùng Văn Cung, phường 7, quận Phú Nhuận, Tp. HCM	S2.051318	13.18, Tầng 13, Tòa nhà S2.05	63,2	Căn hộ
45	1441	Ông TRẦN ĐÌNH MƯỜI Năm sinh: 1971; CCCD số: 049 071 015 603 Địa chỉ thường trú: 20/04 Nguyễn Ngọc Nhựt, Tân Quý, Tân Phú, Tp. HCM Bà TRẦN MỸ KIM Năm sinh: 1987; CCCD số: 096 187 000 210 Địa chỉ thường trú: 59 Duy Tân, phường 8, quận Tân Bình, Tp. HCM	S2.051409	14.09, Tầng 14, Tòa nhà S2.05	42,9	Căn hộ
46	1442	Ông PHẠM THANH TÚ Năm sinh: 1981; CCCD số: 001 081 039 534 Địa chỉ thường trú: 69/19 Lý Văn Sâm, khu phố 6, Tam Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai Bà NGUYỄN THỊ NHỊ Năm sinh: 1988; CCCD số: 052 188 014 889 Địa chỉ thường trú: K24, khu phố 6, Tam Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	S2.051518	15.18, Tầng 15, Tòa nhà S2.05	63,2	Căn hộ
47	1443	Ông VŨ HOÀNG NAM Năm sinh: 1995; CCCD số: 075 095 004 660 Địa chỉ thường trú: 95/473, Phạm Văn Thuận, khu phố 4, Tân Mai, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai Bà TRẦN LINH CHÍ Năm sinh: 1996; CCCD số: 075 196 007 729 Địa chỉ thường trú: 16/1, tổ 11, khu phố 6, Trung Dũng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	S2.051614	16.14, Tầng 16, Tòa nhà S2.05	26,1	Căn hộ
48	1444	Bà TRẦN TIỂU BÌNH Năm sinh: 1976; CCCD số: 079 176 003 340 Địa chỉ thường trú: 236/26 đường Thái Phiên, tổ dân phố 7, khu phố 1, phường 8, quận 11, Tp. HCM	S2.051617	16.17, Tầng 16, Tòa nhà S2.05	75	Căn hộ
49	1445	Bà VŨ THỊ DUYỀN Năm sinh: 1973; CCCD số: 052 173 000 132 Địa chỉ thường trú: 3/15 C/c Thích Quảng Đức, phường 3, quận Phú Nhuận, Tp. HCM	S2.052010	20.10, Tầng 20, Tòa nhà S2.05	63,6	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
50	1446	Ông NGUYỄN LUY XÍT Năm sinh: 1984; CCCD số: 052 084 000 019 Địa chỉ thường trú: Căn hộ B8.04 chung cư Hòa Bình, phường 14, quận 10, Tp. HCM Bà TRẦN THỊ HỒNG NHUNG Năm sinh: 1989; CCCD số: 056 189 000 209 Địa chỉ thường trú: Căn hộ B8.04 chung cư Hòa Bình, phường 14, quận 10, Tp. HCM	S2.052012	20.12, Tầng 20, Tòa nhà S2.05	42,9	Căn hộ
51	1447	Ông BÙI VIỆT CƯỜNG Năm sinh: 1976; CCCD số: 031 076 008 477 Địa chỉ thường trú: 167 Trần Nguyên Hân, phường Trần Nguyên Hân, quận Lê Chân, Tp. Hải Phòng Bà NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN Năm sinh: 1980; CCCD số: 031 180 007 445 Địa chỉ thường trú: 167 Trần Nguyên Hân, phường Trần Nguyên Hân, quận Lê Chân, Tp. Hải Phòng	S2.052112	21.12, Tầng 21, Tòa nhà S2.05	42,9	Căn hộ
52	1448	Bà VŨ HOÀNG ANH Năm sinh: 1991; CCCD số: 066 191 017 600 Địa chỉ thường trú: 32 Ama Jhao, Tân Lập, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	S2.052115	21.15, Tầng 21, Tòa nhà S2.05	27,5	Căn hộ
53	1449	Ông NGUYỄN LINH HAI Năm sinh: 1990; Quốc tịch: United States Of America Hộ chiếu số: A04383186; Ngày cấp: 20/03/2023; Nơi cấp: United States Of America Bà NGUYỄN TRƯỞNG BẢO LỘC Năm sinh: 1991; CCCD số: 075 191 013 207 Địa chỉ thường trú: 68/3/1 tổ 18, khu phố 6, Tam Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	S2.052203	22.03, Tầng 22, Tòa nhà S2.05	62,2	Căn hộ
54	1450	Ông LÝ NAM PHÁT Năm sinh: 1990; CCCD số: 079 090 028 213 Địa chỉ thường trú: 98 Trần Nãi, phường An Khánh, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM Bà NGÔ XUÂN THÚY NGÀ Năm sinh: 1987; CCCD số: 079 187 014 894 Địa chỉ thường trú: 25/38/1 Tôn Thất Tùng, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, Tp. HCM	S2.052309	23.09, Tầng 23, Tòa nhà S2.05	42,9	Căn hộ
55	1451	Ông ĐỖ ANH TUẤN Năm sinh: 1981; CCCD số: 077 081 004 577 Địa chỉ thường trú: Số nhà 48 Tú Mỡ, tổ 9, khu phố 5, Phước Hiệp, Tp. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Bà ĐÀU THỊ HỒNG CẨM Năm sinh: 1986; CCCD số: 077 186 008 322 Địa chỉ thường trú: tổ 9, khu phố 5, Phước Hiệp, Tp. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	S2.052509	25.09, Tầng 25, Tòa nhà S2.05	42,9	Căn hộ
56	1452	Ông HUỖNH CAO TÙNG Năm sinh: 1973; CCCD số: 048 073 000 070 Địa chỉ thường trú: 478B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Như Nhuận, Tp. HCM Bà LƯƠNG DIỄM PHƯƠNG Năm sinh: 1973; CCCD số: 074 173 004 916 Địa chỉ thường trú: 478B Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Phú Nhuận, Tp. HCM	S2.052516	25.16, Tầng 25, Tòa nhà S2.05	54,6	Căn hộ
57	1453	Bà KHUẤT THIÊN THANH Năm sinh: 1984; CCCD số: 079 184 019 066 Địa chỉ thường trú: VP2 Bắc Hải, phường 15, quận 10, Tp. HCM	S2.052609	26.09, Tầng 26, Tòa nhà S2.05	43	Căn hộ
58	1454	Bà NGUYỄN THỊ NHƯ'NGỌC Năm sinh: 1985; CCCD số: 087 185 015 215 Địa chỉ thường trú: tổ 19, khóm Sờ Thượng, An Lạc, Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	S2.052610	26.10, Tầng 26, Tòa nhà S2.05	63,6	Căn hộ

np

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy (m2)	Loại tài sản
59	1455	Ông TRẦN THÀNH NAM Năm sinh: 1983; CCCD số: 037 083 023 121 Địa chỉ thường trú: xóm Vinh Ngoại, xã Thượng Kiệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	S2.052715	27.15, Tầng 27, Tòa nhà S2.05	27,5	Căn hộ
60	1456	Bà VÕ THỊ BÍCH NGỌC Năm sinh: 1987; CCCD số: 079 187 019 541 Địa chỉ thường trú: T24 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, Tp. HCM	S2.052716	27.16, Tầng 27, Tòa nhà S2.05	54,5	Căn hộ
61	1457	Ông NGUYỄN THANH PHONG Năm sinh: 1988; CCCD số: 052 088 000 175 Địa chỉ thường trú: A11-6.06 C/c Ehome 3, An Lạc, quận Bình Tân, Tp. HCM Bà NGUYỄN THỊ NỊ Năm sinh: 1988; CCCD số: 074 188 000 146 Địa chỉ thường trú: A11-6.06 C/c Ehome 3, An Lạc, quận Bình Tân, Tp. HCM	S2.052805	28.05, Tầng 28, Tòa nhà S2.05	63,3	Căn hộ
62	1458	Ông NGUYỄN BÁ ANH Năm sinh: 1984; CCCD số: 066 084 002 147 Địa chỉ thường trú: Tổ Dân Phố 10, Tự An, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk Bà CHÁU THỊ NGỌC TÚ Năm sinh: 1986; CCCD số: 087 186 005 666 Địa chỉ thường trú: 74 Ama Sa, Tự An, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	S2.052816	28.16, Tầng 28, Tòa nhà S2.05	54,5	Căn hộ
63	1459	Ông NGUYỄN LUY XIỀNG Năm sinh: 1980; CCCD số: 052 080 016 516 Địa chỉ thường trú: 260 Lê Hồng Phong, tổ 36, khu vực 8, Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn, tỉnh Bình Định Bà PHAN THANH CẨM VÂN Năm sinh: 1989; CCCD số: 087 189 000 498 Địa chỉ thường trú: 158/2B Nguyễn Thị Nè, Cây Trâm, Phú Hòa Đông, Củ Chi, Tp. HCM	S2.052917	29.17, Tầng 29, Tòa nhà S2.05	75	Căn hộ
64	1460	Ông PHẠM THIẾT CƯỜNG Năm sinh: 1987; CCCD số: 074 087 002 759 Địa chỉ thường trú: Số nhà B102 khu phố Bình Đức 2, Lái Thiêu, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương Bà NGUYỄN THỊ MINH THÙY Năm sinh: 1987; CCCD số: 074 187 003 190 Địa chỉ thường trú: Số nhà 123B Ấp An Mỹ, An Sơn, Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương	S2.053116	31.16, Tầng 31, Tòa nhà S2.05	54,5	Căn hộ
65	1461	Ông NGUYỄN TUẤN DŨNG Năm sinh: 1982; CCCD số: 079 082 032 502 Địa chỉ thường trú: 450 Lê Văn Sỹ, tổ dân phố 42, khu phố 4, phường 2, quận Tân Bình, Tp. HCM Bà DƯƠNG THỊ MỘNG TRUYỀN Năm sinh: 1986; CCCD số: 083 186 017 382 Địa chỉ thường trú: 450 Lê Văn Sỹ, tổ dân phố 42, khu phố 4, phường 2, quận Tân Bình, Tp. HCM	S2.053120	31.20, Tầng 31, Tòa nhà S2.05	54,5	Căn hộ
66	1462	Ông DẶNG TRUNG THÀNH Năm sinh: 1993; CCCD số: 034 093 009 288 Địa chỉ thường trú: Thôn Tả Phụ, Hồng Thái, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình Bà PHAN THỊ HOÀNG YẾN Năm sinh: 1993; CCCD số: 008 193 000 170 Địa chỉ thường trú: Thôn Tả Phụ, Hồng Thái, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	S2.053208	32.08, Tầng 32, Tòa nhà S2.05	56,4	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HĐMB	Mã căn theo PADS	Diện tích thông thủy (m ²)	Loại tài sản
67	1463	Ông DIỆP ĐỨC PHI Năm sinh: 1986; CCCD số: 075 086 000 380 Địa chỉ thường trú: 27/4 khu phố 1, phường An Khánh, quận 2, Tp. HCM Bà TRƯỞNG KIM HÀ Năm sinh: 1986; CCCD số: 079 186 014 988 Địa chỉ thường trú: 119/12, đường Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8, Tp. HCM	S2.053215	32.15, Tầng 32, Tòa nhà S2.05	27,5	Căn hộ
68	1464	Ông BÙI THANH PHƯƠNG Năm sinh: 1976; CCCD số: 079 076 009 926 Địa chỉ thường trú: 7 Trần Doãn Khanh, phường Đa Kao, quận 1, Tp. HCM Bà PHẠM THỊ MINH QUỲ Năm sinh: 1984; CCCD số: 031 184 007 951 Địa chỉ thường trú: 7 Trần Doãn Khanh, phường Đa Kao, quận 1, Tp. HCM	S2.053319	33.19, Tầng 33, Tòa nhà S2.05	54,4	Căn hộ
69	1465	Ông ĐOÀN VĨNH PHƯỚC Năm sinh: 1968; CCCD số: 075 068 010 271 Địa chỉ thường trú: 3/2C, tổ 1, khu phố 5, Hòa Bình, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai Bà NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN Năm sinh: 1968; CCCD số: 079 168 005 647 Địa chỉ thường trú: 109 Dân Chủ, khu phố 2, phường Binh Thọ, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM	S2.053502	35.02, Tầng 35, Tòa nhà S2.05	62,3	Căn hộ
70	191	Ông VŨ QUỐC TÚ HÙNG Năm sinh: 1989, CCCD số: 091 089 020 278 Địa chỉ thường trú: 417 Tầng 4 Tòa S2.01 KDC và CVPT, Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM Bà CHU THỊ THUY TRANG Năm sinh: 1990; CCCD số: 091 190 003 345 Địa chỉ thường trú: 417 T4 S2.01 KDC CV Phước Thiện, phường Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM	S2.010417	4.17, Tầng 4, Tòa nhà S2.01	43,1	Căn hộ

mm



